

Số: NQ/RECO-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ BỐN (2022-2027)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU ĐƯỜNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP TVTK Cầu đường;
- Căn cứ Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông Nhiệm kỳ bốn (2022-2027) của Công ty CP TVTK Cầu đường đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 09/4/2022;
- Căn cứ các báo cáo và tờ trình của HĐQT, BKS tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Nhiệm kỳ bốn (2022-2027);
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Nhiệm kỳ bốn (2022-2027) của Công ty CP TVTK Cầu đường ngày 09/4/2022,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung sau

1. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022;
2. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022;
3. Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty CP TVTK Cầu đường đã kiểm toán có các chỉ tiêu chính sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2020	Năm 2021
1	Tổng tài sản	44.585.617.155	65.273.053.581
2	Tổng doanh thu	41.022.520.663	35.604.854.167
3	Lợi nhuận trước thuế	1.616.623.154	2.632.459.172
4	Lợi nhuận sau thuế	1.300.830.409	2.074.368.365

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2020	Năm 2021
5	Lãi cơ bản/ cổ phiếu	1.437	2.292
6	Phát sinh nộp NSNN	2.686.751.632	3.023.917.547
7	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	9.485.000	12.476.000
8	Đầu tư XDCB và mua sắm tài sản	1.271.334.545	247.878.180

4. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021

Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán, lợi nhuận sau thuế năm 2021 của Công ty là: **2.074.368.365 đồng**.

Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	9.050.000.000		
2	Số cổ phần <i>Trong đó:</i> - Số cổ phần đang lưu hành - Cổ phiếu quỹ (<i>không lưu hành</i>)	905.000 905.000		
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	2.632.459.172		
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	558.090.807		
5	Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
6	Lợi nhuận sau thuế năm 2021	2.074.368.365		
7	Lợi nhuận sau thuế các năm trước	944.799.586		
8	Phương án phân phối lợi nhuận	3.019.167.951		
8.1	Cổ tức (2500đ/CP x 905.000 CP) <i>Trong đó :</i> - Trả bằng cổ phiếu + Cổ đông TEDI (461.219CP) + Cổ đông không kiểm soát (443.781CP) - Trả bằng tiền mặt + Cổ đông TEDI (461.219CP) + Cổ đông không kiểm soát (443.781CP)	2.262.500.000 950.000.000 484.152.541 465.847.459 1.312.500.000 668.894.959 643.605.041	25%	
8.2	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban ĐH <i>Trong đó :</i> + Thưởng HĐQT, BKS + Thưởng Ban GD, KTT	103.718.418 51.859.209 51.859.209	5%	
8.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi <i>Trong đó :</i> + Quỹ khen thưởng + Quỹ phúc lợi	414.873.673 207.436.836 207.436.837	20%	
8.4	LNST chưa phân phối	238.075.860	11,48%	

5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và trung hạn giai đoạn 2022-2026; kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022

5.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Đơn vị tính: triệu đồng

ST T	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ % KH/TH2021
1	Tổng tài sản	65.177	43.400	66,59%
2	Giá trị sản lượng	41.800	42.000	100,48%
3	Tổng doanh thu	35.605	36.000	98,30%
4	Lợi nhuận trước thuế	2.632	2.745	104,29%
5	Lợi nhuận sau thuế	2.074	2.196	105,88%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng doanh thu	5,82%	6,1%	104,81%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu ROE	22,92%	21,96%	95,81%
8	Lãi cơ bản/CP	2.292	2.196	95,81%
9	Phát sinh phải nộp NSNN	3.024	3.224	106,61%
10	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	12,476	12,500	100,19%
11	Đầu tư XD CB và mua sắm TSCĐ	248	888	358,06%
12	Cổ tức % vốn điều lệ, trong đó: - Trả bằng tiền mặt - Trả bằng cổ phiếu	25% 1.312,5 950	14% 1.400	

5.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh trung hạn 5 năm 2022-2026

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2022-2026					% tăng trưởng BQ
			2022	2023	2024	2025	2026	
1	Tổng tài sản	65.177	43.400	43.900	44.300	44.700	45.200	1%
2	Giá trị sản lượng	41.800	42.000	44.100	46.305	48.620	51.051	5%
3	Tổng doanh thu	35.605	36.000	37.800	39.690	41.675	43.758	5%
4	Lợi nhuận trước thuế	2.632	2.745	2.930	3.125	3.334	3.555	6,65%
5	Lợi nhuận sau thuế	2.074	2.196	2.344	2.500	2.667	2.844	6,65%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng doanh thu	5,83%	6,1%	6,2%	6,3%	6,4%	6,5%	1,6%

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2022-2026					
			2022	2023	2024	2025	2026	% tăng trưởng BQ
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu ROE	22,92%	21,96%	23,44%	25,00%	26,67%	28,44%	6,66%
8	Lãi cơ bản/cổ phiếu (đ/CP)	2.292	2.196	2.344	2.500	2.667	2.844	6,66%
9	Phát sinh nộp NSNN	3.024	3.224	3.380	3.560	3.730	3.920	5,01%
10	Thu nhập bình quân (tr.đ/ng/tháng)	12,476	12,500	13,000	13,500	14,000	15,000	4,67%
11	Đầu tư XD CB & mua sắm TSCĐ	248	888	800	700	650	500	
12	Cổ tức % vốn điều lệ, trong đó: - Trả bằng tiền mặt - Trả bằng CP	25% 1.312,5 950	14%	15%	16%	17%	18%	6,49%

Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm sẽ được ĐHĐCĐ điều chỉnh phù hợp với tình hình SXKD thực tế của Công ty.

5.3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022

Cổ tức	1.400.000.000 đồng	14% vốn điều lệ
Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLĐH	109.800.000 đồng	5% LNST
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	439.200.000 đồng	20% LNST
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	247.000.000 đồng	11,25% LNST
Tổng số	2.196.000.000 đồng	

6. Quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2021 và dự toán thù lao HĐQT, BKS năm 2022

6.1 Quyết toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2021:

Quyết toán thù lao thành viên HĐQT, BKS theo kết quả SXKD năm 2021 là 158.561.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi tám triệu, năm trăm sáu mươi mốt nghìn đồng).

6.2 Dự toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022:

Dự toán thù lao thành viên HĐQT, BKS kế hoạch năm 2022 là 162.000.000 đồng, bằng 0,45% tổng doanh thu, cụ thể:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chức danh	Số lượng	Hệ số	Số tháng làm việc	Mức thù lao /người/tháng	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	1,0	12	2.368.417	28.421.000
2	Phó CT HĐQT	1	0,9	12	2.131.583	25.579.000
3	Thành viên HĐQT	3	0,8	12	1.894.750	68.211.000
4	Trưởng BKS	1	0,6	12	1.421.083	17.053.000
5	Thành viên BKS	2	0,4	12	947.333	22.736.000
	Tổng cộng:	8				162.000.000

Quỹ thù lao thực tế của thành viên HĐQT, BKS sẽ được điều chỉnh theo kết quả sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

7. Lựa chọn các công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong hai công ty kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

8. Tăng vốn điều lệ

- Vốn điều lệ hiện tại: 9,050 tỷ đồng;
- Số vốn điều lệ tăng: 0,950 tỷ đồng;
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 10,00 tỷ đồng;
- Nguồn tăng vốn điều lệ: Từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối các năm trước.

- Hình thức tăng vốn điều lệ: Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu cổ phần.

- Thời gian tăng vốn điều lệ: Sau khi có nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022.

9. Kết quả bầu thành viên HĐQT và BKS Nhiệm kỳ Bốn (2022-2027)

9.1 Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Số cổ phần bầu (cổ phần)	Đạt tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Đào Ngọc Vinh			
2	Ông Vũ Hữu Hoàng			
3	Ông Thái Danh Quốc			
4	Ông Phạm Ngọc Minh			
5	Ông Nguyễn Hữu Việt			

9.2 Ban Kiểm soát:

TT	Họ và tên	Số cổ phần bầu (cổ phần)	Đạt tỷ lệ	Ghi chú
1	Bà Tăng Thị Thu Hiền			
2	Bà Nguyễn Thị Cẩm Lan			
3	Ông Trần Duy Anh			

9. Sửa đổi Điều lệ Công ty

- Sửa đổi Khoản 1, Điều 7 - Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng chẵn). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 1.000.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần (Mười nghìn đồng/cổ phần).

- Sửa đổi Khoản 2, Điều 7 - Cơ cấu vốn phân theo chủ sở hữu:

a) Vốn thuộc sở hữu của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải-CTCP góp 5.096.350.000 VNĐ (*Bằng chữ: Năm tỷ, không trăm chín mươi sáu triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng*) tương ứng 509.635 cổ phần phổ thông, chiếm 50,9635% vốn điều lệ Công ty.

b) Vốn thuộc sở hữu các cổ đông là cá nhân: 4.903.650.000 VNĐ (*Bằng chữ: Bốn tỷ, chín trăm linh ba triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) tương ứng 490.365 cổ phần phổ thông, chiếm 49,0635% vốn điều lệ Công ty.

c) Cập nhật sửa đổi các điều khoản có thay đổi theo Luật Doanh nghiệp 2020 và các nghị định, thông tư hướng dẫn liên quan theo mẫu Điều lệ của Tổng công ty.

10. Xây dựng các quy chế

- Quy chế nội bộ quản trị công ty tuân thủ Điều lệ Công ty và mẫu Quy chế của Tổng công ty;

- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị tuân thủ Điều lệ Công ty và mẫu Quy chế của Tổng công ty;

- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát tuân thủ Điều lệ Công ty và mẫu Quy chế của Tổng công ty;

11. Chiến lược phát triển giai đoạn 2022-2027

- Mục tiêu tổng quát

Đảm bảo kế hoạch mục tiêu đến năm 2026 Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 và cả nhiệm kỳ 2022-2027 như sau:

+ Tốc độ tăng trưởng bình quân doanh thu không thấp hơn 5%/năm;

+ Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu không thấp hơn 6%/năm;

+ Cổ tức bình quân 5 năm không thấp hơn 15% vốn điều lệ.

- Chiến lược phát triển

+ *Về ngành nghề*: Xây dựng công ty phát triển toàn diện trên cơ sở các ngành nghề truyền thống có tính mũi nhọn: cầu hầm; đường bộ; tư vấn giám sát;

phát triển lĩnh vực mới tập trung vào các ngành hạ tầng kỹ thuật đô thị, đường sắt trên cao v.v...

+ *Về thị phần*: Tăng tối đa thị phần các ngành nghề truyền thống của công ty, trong đó lấy việc gia tăng giá trị, hiệu quả thu được từ nâng tầm chất lượng tư vấn trong mỗi sản phẩm, dịch vụ là cốt lõi và ưu tiên. Duy trì khai thác các thị trường truyền thống, tiềm lực như Bộ GTVT, các tỉnh thành phố lớn, nhà đầu tư có nguồn lực mạnh.

+ *Về tài chính*: Có thương hiệu uy tín, hệ thống quản trị tiên tiến, nâng cao trình độ chuyên nghiệp quản lý tài chính, kinh doanh; từng bước hạch toán chi phí theo hợp đồng, dự án.

+ *Về công tác cán bộ, nguồn nhân lực*: Xây dựng được một số chuyên gia đầu ngành các lĩnh vực; tiếp tục đẩy mạnh tuyển dụng nguồn nhân lực có chất lượng trong các năm tới.

+ *Về khoa học công nghệ*: Tiếp cận mạnh mẽ ứng dụng các khoa học công nghệ tiên tiến của thế giới; hiện đại hóa công tác khảo sát, tư vấn, thiết kế thông qua việc tăng năng lực máy móc thiết bị và phần mềm ứng dụng. Đẩy nhanh việc áp dụng mô hình BIM trong quá trình tạo sản phẩm.

+ *Về công tác truyền thông, quản trị thương hiệu*: Duy trì và phát triển thương hiệu TEDI-RECO trong nước, khu vực và quốc tế.

Điều 2: Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty tổ chức triển khai thực hiện và giám sát quá trình thực hiện các nội dung của Nghị quyết theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty

Các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty và các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Cầu đường.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn và có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 4 năm 2022./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG;
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cổ đông (biết);
- Các thành viên HĐQT (th/h);
- Ban kiểm soát (th/h);
- Ban Giám đốc (th/h);
- Lưu VT, HĐQT.

